

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĂN GIANG  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/HSST  
Ngày: 15/11/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Miện

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Ngô Đức Dũng

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

**- Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị T  
- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2023/QĐXXST-HS ngày 01/11/2023 đối với:

\* **Bị cáo: Lù Văn P;** Tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; Sinh năm 1992 tại huyện M, tỉnh Sơn La; HKTT: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lù Văn H, sinh năm 1955 (đã chết) và bà: Lò Thị D, sinh năm: 1957; Vợ: Quàng Thị T1, sinh năm: 1997; Bị cáo có 02 con: Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

\* **Người bào chữa cho bị cáo P:** Bà Đỗ Thị H1 - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H.

Địa chỉ Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H: Sở Tư Pháp tỉnh H - Đường A, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. (Có mặt)

\* **Người làm chứng:** Anh Trịnh Quang P1, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

(Vắng mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:***

Hồi 11 giờ 30 phút ngày 28/7/2023, tại khu ký túc xá Đ thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Công an xã M, huyện V phối hợp với Công an xã N bắt quả tang Lù Văn P, sinh năm 1992, HKTT: Bản C, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người. Thu tại lòng bàn tay phải của P 01 bọc nilon màu xanh, bên trong có 43 gói nilon nhỏ đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Số vật chứng này được niêm phong trong phong bì ký hiệu P1.

Cùng ngày, Công an xã M đã bàn giao Lù Văn P cùng hồ sơ tài liệu có liên quan và vật chứng đã thu giữ cho Cơ quan CSĐT Công an huyện V để giải quyết theo thẩm quyền. Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của P tại phòng số 5, dãy số G khu K thuộc xã N, huyện V, đưa P đến Trung tâm y tế huyện V để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể và trưng cầu giám định ma túy đối với vật chứng đã thu giữ được của P trong niêm phong ký hiệu P1. Kết quả khám xét khẩn cấp, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Kết quả xét nghiệm xác định: Pành dương tính với MOP. Tại bản Kết luận giám định số 435/KL-KTHS(MT) ngày 31/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu P1, có tổng khối lượng là 1,797 gam, là ma túy loại Heroine (H).

Trong quá trình điều tra, Lù Văn P khai nhận: P thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 26/7/2023, P đi đến công trường của khu đô thị Đ thuộc xã N, huyện V (không xác định được địa điểm cụ thể) để mua 1.700.000 đồng ma túy, loại Heroin của một người nam giới không rõ nhân thân, lai lịch. Người này đưa cho P một bọc nilon, bên trong có 48 gói (còn gọi là tép) ma túy. P mang về khu trọ, sử dụng trong ngày 26 và 27/7/2023 hết 05 tép. Khoảng 11 giờ ngày 28/7/2023, P cầm theo 43 tép ma túy vào nhà vệ sinh để tiếp tục sử dụng, thì bị Công an xã M và Công an xã N phát hiện, bắt quả tang.

Đối với người đàn ông đã bán trái phép chất ma túy cho P, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của P, ngày 06/10/2023 Công an huyện V đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Các đồ vật, tài liệu đã thu giữ chưa xử lý gồm: 1,772 gam ma túy, loại Heroin, toàn bộ các mảnh nilon màu xanh dùng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Quá trình điều tra, Lù Văn P thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 132/CT-VKSVG ngày 23/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Lù Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Lù Văn P thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm đã truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điểm c khoản 1 điều 249; điều 38; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lù Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lù Văn P từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 28/7/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX: Tịch thu cho tiêu hủy 1,772 gam ma túy, loại Heroin, toàn bộ các mảnh nilon màu xanh dùng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên căn cứ điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng; Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù. Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1]. Về tố tụng:**

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng

mặt họ. Xét thấy người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

**[2]. Về hành vi phạm tội:** Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 28/7/2023, tại khu ký túc xá Đ thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lù Văn P đang cất giấu trái phép trên người 1,797 gam ma túy, loại Heroin để sử dụng thì bị Công an xã M, huyện V phối hợp với Công an xã N phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước. Hành vi của bị cáo còn huỷ hoại sức khoẻ, kinh tế, hạnh phúc gia đình của chính bị cáo cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác.

**[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:**

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** 1,772 gam ma túy, loại Heroin, toàn bộ các mảnh nilon màu xanh dùng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật sau giám định, đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

**[5]. Các vấn đề khác:** Quá trình điều tra, không xác định được người bán ma túy cho P nên không có căn cứ xử lý.

**[6]. Về án phí:** Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Căn cứ vào:**

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 1 điều 46; điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Khoản 1 điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2. Tuyên bố** bị cáo Lù Văn P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

**3. Mức hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lù Văn P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 28/7/2023.

### **4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:**

- Tịch thu cho tiêu hủy: 1,772 gam ma túy, loại Heroin, toàn bộ các mảnh nilon màu xanh dùng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong số 435/KL-KTHS(MT).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang ngày 14/11/2023)*

**5. Về án phí:** Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn P.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Miện**